

Số: 35./BC-DVĐT

Bà Rịa, ngày 16 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN (Phụ lục số II)
Tên Công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA**
Năm báo cáo: Năm 2014

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500100167
- Vốn điều lệ: 45.419.500.000đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.419.500.000đ
- Địa chỉ: 11 Huỳnh Ngọc Hay, Phường Phước Hiệp, Tp.Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số điện thoại: (064) 3825422
- Số fax: (064) 3829801
- Website: www.dothibaria.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): BRS

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa được thành lập theo quyết định số 5318/QĐ-UB ngày 2/8/2004 của Ủy ban Nhân Dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Công ty là một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc UBND Tp.Bà Rịa, hoạt động trong lĩnh vực công ích, có tư cách pháp nhân, thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh độc lập.
- Công ty đã được chuyển đổi từ công ty 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần, theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Công ty về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa thành công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa, với vốn điều lệ là 45.419.500.000 đồng, đăng ký kinh doanh ngày 12/8/2013, đăng ký lưu ký chứng khoán số 01/2015/GCNCP-VSD ngày 06 tháng 01 năm 2015, đến hiện tại Công ty chưa có bất kỳ sự thay đổi nào về việc tăng vốn điều lệ trên.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

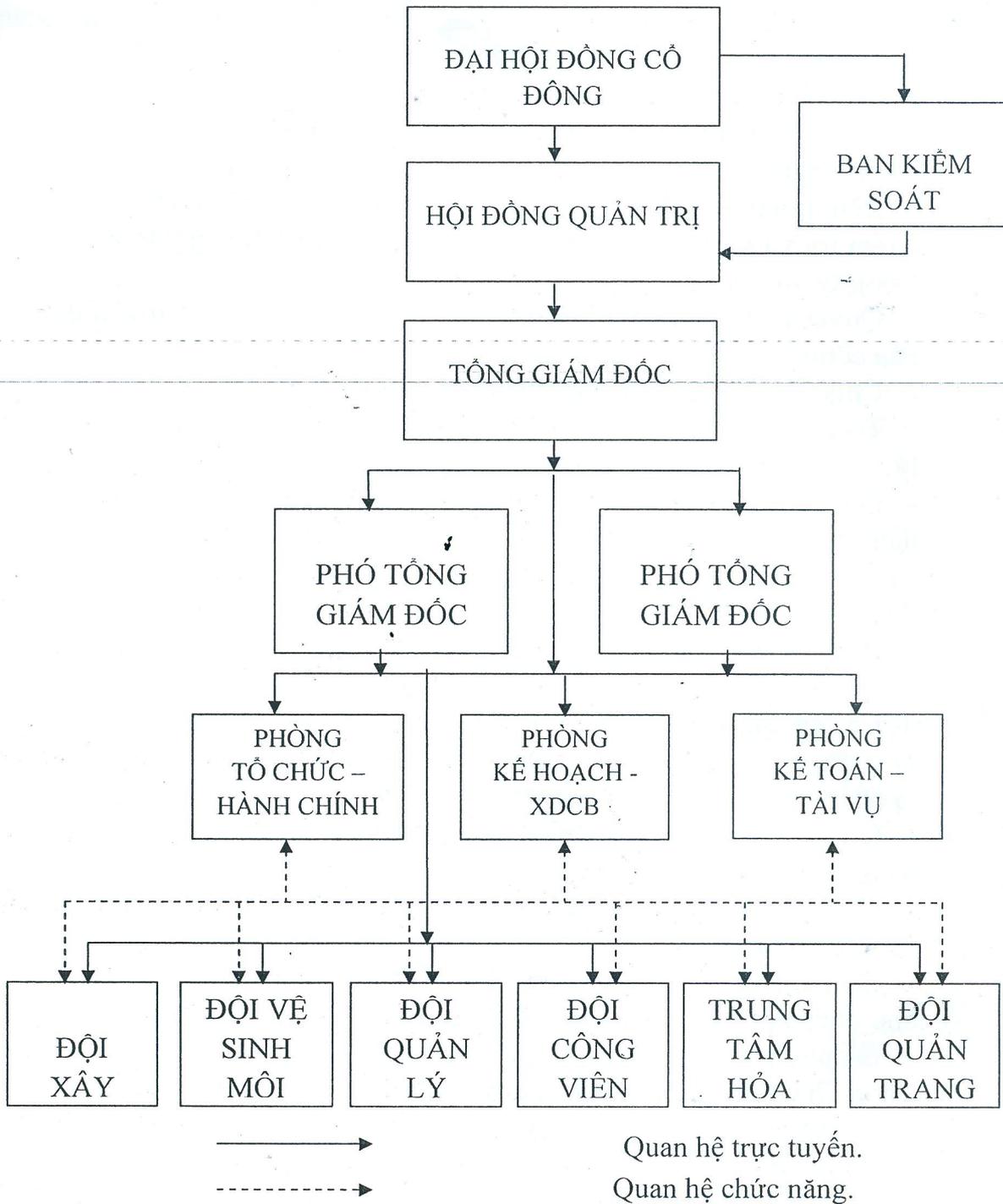
a. Ngành nghề kinh doanh:

- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng; Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Phá dỡ, lắp đặt hệ thống điện;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại tỉnh. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Cho thuê máy móc thiết bị;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, bốc xếp hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

b. Địa bàn kinh doanh: Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:



- Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 29/11/2005.

- Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là điều lệ tổ chức và hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua vào tháng 07/2013.

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, ĐHĐCĐ có các quyền hạn sau:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về tình hình công ty, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT hoặc BKS gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tăng giảm vốn điều lệ của công ty;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần;
- Các quyền khác và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ.

Hội đồng quản trị: HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền hạn sau:

- Quyết định mục tiêu chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban kiểm soát: BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của BKS không quá 05 năm. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với

kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Tổng Giám đốc: Công ty có 01 Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của HĐQT và tư vấn để HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh;
- Chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

Phòng kế toán tài vụ: Có các nhiệm vụ chính như sau.

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và hạch toán kế toán, như lập kế hoạch và cân đối sử dụng các nguồn vốn;
- Có nhiệm vụ ghi chép, tính toán, phản ánh chính xác số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, xác định kết quả trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Quản lý điều hành công tác kế hoạch toán công ty theo pháp lệnh thống kê, kế toán, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa, duy tu các công trình, làm công tác thu chi tài chính trong các hoạt động kinh tế;
- Cung cấp các số liệu thực tế cho ban lãnh đạo Công ty.

Phòng tổ chức hành chính: Nhiệm vụ chính của phòng như sau.

- Phòng trực tiếp theo dõi và thực hiện các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ chính sách khác cho người lao động trong toàn Công Ty;
- Lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, xây dựng và sử dụng nguồn lao động hợp lý, có hiệu quả;
- Tổ chức thực hiện bảo hộ lao động, thanh tra an toàn lao động, vệ sinh lao động, nội qui lao động;
- Tham mưu đặc lực cho Ban giám đốc trong quản lý hành chính, quản lý cơ quan, bảo đảm an toàn, trật tự cơ quan đơn vị, bảo đảm cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Phòng kế hoạch:

- Phòng có nhiệm vụ lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch cung ứng vật tư. Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty thực hiện ký kết các hợp đồng. Đồng thời có nhiệm vụ kết hợp với phòng kế toán - Tài vụ phân tích hiệu quả kinh tế, tính giá thành chính xác cho từng hạng mục công trình.
- Quản lý bảo dưỡng thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải. Theo dõi các thông tin kinh tế - kỹ thuật trên thị trường để áp dụng vào công việc của công ty một cách có hiệu quả nhất. Tham mưu giúp lãnh đạo công ty trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Làm các thủ tục các công trình như khảo sát, thiết kế, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức giám sát và nghiệm thu các công trình xây dựng cơ bản.
- Các tổ đội, trung tâm thuộc Công ty: Đội công viên cây xanh, đội vệ sinh môi trường, đội xây dựng, Trung Tâm hòa tấu.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển:

- Trong thời gian sắp tới, doanh nghiệp chưa có kế hoạch mở rộng hoạt động sang lĩnh vực khác mà thay vào đó là tập trung vào ổn định nhân sự và bộ máy sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng mới của công ty cổ phần, xác lập quyền sử dụng đất, tái cấu trúc các chi phí sản xuất kinh doanh, đầu tư vào các phương tiện máy móc nhằm đáp ứng yêu cầu, và đạt hiệu quả kinh doanh, đầu tư nâng cấp, phương tiện kỹ thuật, tư liệu sản xuất, sửa chữa các trang thiết bị, văn phòng nhà xưởng nhằm tăng giá trị sử dụng, do thời gian sử dụng các tài sản này đã khá lâu và do giá cả tăng lên.
- Lĩnh vực hoạt động Công ty sẽ tập trung phát triển là lĩnh vực vệ sinh môi trường, vườn ươm cây xanh, đấu thầu thi công các công trình công viên, hoa viên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, các khu nghỉ dưỡng, du lịch.

6. Các rủi ro:

- Trên địa bàn Tp.Bà Rịa chưa có khu xử lý rác khiến Công ty không chủ động trong việc tập kết rác, làm gia tăng chi phí hoạt động.
- Trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình công viên cây xanh, chỉnh trang đô thị và hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, Công ty không trực tiếp tham gia xây dựng mà chỉ tiếp nhận quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng ... nên sau khi được bàn giao Công ty đã gặp không ít khó khăn trong công tác quản lý và vận hành hệ thống hoa viên, công viên cây xanh và hệ thống chiếu sáng trên địa bàn;
- Hiện tại khối lượng dịch vụ công ích không ổn định, việc làm ngày càng giảm, đơn giá thực hiện áp dụng cho các lĩnh vực mà Công ty cung cấp chưa được điều chỉnh kịp thời để phù hợp với tình hình thực tế là những khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm vừa qua.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	So sánh
01	Doanh thu	46.640.000.000	53.050.167.638	113,74%
02	Lợi nhuận trước thuế	4.084.000.000	6.276.104.678	153,67%
03	Tỷ lệ cổ tức bình quân/ vốn điều lệ	7,5%	9%	120%

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:
- Trong năm 2014 mặc dù có nhiều khó khăn nhưng lợi nhuận thu được từ sản xuất kinh doanh đạt 6,276 tỷ đồng. Đó là nhờ sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực từ ban lãnh đạo đến toàn thể CB.CNV quyết tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Doanh thu đạt 113,74% so với kế hoạch năm (53,050 tỷ đồng/46,640 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 153,67% so với kế hoạch (6,276 tỷ đồng/4,084 tỷ đồng).
- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến chi trả : 9% đảm bảo kế hoạch trả cổ tức năm 2014 (Từ 5% đến 10%).

2. Tổ chức và nhân sự :

a. Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Ghi chú
1	Trương Quang Đại	Tổng Giám đốc	1959	
2	Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng giám đốc	1972	
3	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Kế toán trưởng-	1979	

		Trưởng phòng Tài Vụ		
4	Võ Hoàng Ân	Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính	1979	
5	Trần Trung Thắng	Trưởng phòng Kế hoạch	1962	

- b. Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm không có sự thay đổi
- c. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động của Công ty là 286 người, với cơ cấu phân theo: giới tính, loại hình lao động, loại hình hợp đồng và trình độ chuyên môn được thể hiện cụ thể như sau:

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	286	100
1	Nam	157	54,90
2	Nữ	129	45,10
II	Phân theo trình độ chuyên môn	286	100
1	Đại học	22	7,69
2	Cao đẳng	01	0,34
3	Trung cấp	14	4,90
4	Lao động có chứng chỉ nghề	28	9,79
3	Lao động phổ thông	221	77,27

- Chính sách tuyển dụng:
 - + Sau giai đoạn ổn định hoạt động kinh doanh khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty mở rộng phát triển các lĩnh vực kinh doanh của mình, do đó sẽ cần thêm rất nhiều nhân sự mới có đủ trình độ kỹ thuật nghiệp vụ trong lĩnh vực hoạt động mới.
 - + Thấy trước được yêu cầu này Công ty đã lên kế hoạch tuyển dụng với những tiêu chí khác nhau để tuyển được nhân sự phù hợp với định hướng và nhu cầu phát triển của Công ty.
- Chính sách đào tạo
 - + Nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh, phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có của Công ty, Công ty đã đặt ra chính sách đào tạo nhân sự, tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân lao động ra sức học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ quản lý, nâng cao tay nghề, lý luận nhận thức, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội nói chung và Công ty nói riêng.
 - + Trong thời gian tới, Công ty sẽ cử những cán bộ chủ chốt và cán bộ kỹ thuật ở các đơn vị trực thuộc được đào tạo về những kỹ thuật mới trong tham gia đô thị quản lý thi công, giám sát thi công, vận hành xử lý phân loại rác, xử lý chất thải rắn, rác thải công nghiệp, kỹ thuật chăm sóc cắt tỉa cây xanh, kỹ thuật ươm giống cây trồng.

+ Đồng thời, Công ty sẽ bố trí những buổi tập huấn ngắn hạn, tiến hành công tác tự đào tạo tại cơ sở. Những cán bộ đã được đi đào tạo sẽ là người truyền đạt lại những kiến thức họ đã tiếp thu được cho những người còn lại.

- Chính sách lương:

Công tác tổ chức cán bộ và chính sách đãi ngộ người lao động của Công ty luôn được quan tâm hàng đầu, Công ty luôn chú trọng tới việc rà soát và điều chỉnh với mục tiêu phù hợp cho nhu cầu sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, đảm bảo mức thu nhập ổn định và ngày càng nâng cao cho cán bộ công nhân viên. Căn cứ chức danh công việc, trình độ chuyên môn kỹ thuật, thời gian công tác người lao động được xếp hệ số lương theo hệ thống thang bảng lương của Công ty. Trên cơ sở hệ số căn cứ thang bảng lương cũ với mức lương hiện trả để áp dụng nhóm mức lương của từng thang lương mới đảm bảo trung thực, công bằng, hợp lý và được thông qua Hội đồng tiền lương và Công đoàn Công ty

- Trả lương làm thêm giờ: Do nhu cầu công việc Giám đốc có thể huy động người lao động làm thêm giờ theo quy định của Bộ Luật Lao động. Trong trường hợp người lao động không thể nghỉ bù thì được trả lương (Tùy trường hợp Giám đốc Công ty quyết định) như sau:

+ Làm thêm giờ vào ngày bình thường: 150% lương thực lãnh.

+ Làm thêm giờ vào ngày nghỉ: 200% lương thực lãnh.

+ Làm thêm giờ vào ngày lễ, tết: 400% lương thực lãnh.

- Chế độ phụ cấp : Bao gồm phụ cấp chức vụ (được áp dụng đối với chức danh lãnh đạo, cán bộ quản lý trong Công ty chưa có bằng cấp), phụ cấp độc hại, phụ cấp thông tin liên lạc và phụ cấp đi lại (áp dụng đối với bộ phận quản lý và một số bộ phận chuyên môn do lãnh đạo cử đi công tác, thường xuyên giao dịch, đi kiểm tra...).

- Chính sách thưởng

+ Đối tượng áp dụng: Thưởng cho toàn bộ CBCNV đang làm việc tại Công ty.

+ Hình thức thưởng: Tiền thưởng được thực hiện vào cuối năm, Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích của người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ vào kết quả xếp loại A, B, C (Tùy theo kết quả kinh doanh hàng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có công ty sẽ trích thưởng cho CBCNV vào các dịp lễ, tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

- Chính sách phúc lợi:

+ Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Cán bộ công nhân viên (CBCNV), tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

+ Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên quan tâm đến gia đình của người lao động, như tặng quà những người cao tuổi, khen thưởng con em của CBCNV đạt thành tích cao trong học tập ... biến Công ty thành một đại gia đình của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Trong năm công ty không có các khoản đầu tư lớn nào, chủ yếu tập trung đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty.

b. Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 12/8/ 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	74.203.834.608	68.860.627.748	Do công ty chính thức hoạt động vào 12/8/2013
Doanh thu thuần	21.352.332.649	52.517.004.657	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.933.412.619	6.146.296.576	
Lợi nhuận khác	17.889.706	129.808.102	
Lợi nhuận trước thuế	1.951.302.325	6.276.104.678	
Lợi nhuận sau thuế	1.454.579.397	4.882.356.852	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,82	0,84	

b. Các chỉ tiêu khác: (Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu)

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,87	2,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	1,62	2,22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,36	0,26	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,57	0,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,24	7,52	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,76	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,09	0,12	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Số lượng cổ phần: 4.541.950 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000đồng.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 320.200 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

Sr	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	4.541.950	100
1	Tổ chức	4.221.750	92,95
2	Cá nhân	320.200	7,05
II	Cổ đông nước ngoài	-	-
	Tổng cộng	4.541.950	100

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5%

Sr	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Thương mại và thiết bị môi trường Hiệp Hòa	11 Nguyễn Chí Thanh, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa – Tp.Hà Nội	728.000	16,03
	Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		3.493.750	76,92
	<i>Trong đó đại diện vốn:</i>			
2	<i>Trương Quang Đại</i>	<i>Số 267 Đường CMT8 P.Phước Hiệp, Tp. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</i>	<i>1.816.780</i>	<i>40,00</i>
	<i>Võ Ngọc Thạch</i>	<i>40 Khu phố Hương Sơn, Long Hương</i>	<i>1.135.487</i>	<i>25,00</i>
	<i>Nguyễn Thị Kim Xuyên</i>	<i>60B Yên Bái, Phường 4, Tp. Vũng Tàu</i>	<i>541.483</i>	<i>11,92</i>
	Tổng cộng		4.221.750	92,95

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần dịch vụ Đô thị Bà Rịa được chuyển đổi cổ phần hóa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điều 4 Nghị định 59/2011/NĐ-CP là “Giữ nguyên vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ”; đã đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp kể từ ngày 12/8/2013. Bên cạnh những thuận lợi được kế thừa nguồn nhân lực, hoạt động kinh doanh từ doanh nghiệp cũ, công ty phải thay đổi để phù hợp về mô hình tổ chức, quản lý và phương thức điều hành theo công ty cổ phần, chi phí vật tư, nguyên vật liệu, chi phí lương ngày càng tăng. ..Trước những khó khăn trên, ngay từ bắt đầu nhận bàn giao Hội đồng Quản trị chủ động đề ra các giải pháp khắc phục khó khăn cộng với sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã đạt được các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

- Doanh thu : 53.050.167.638 đồng đạt 113,74% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế: 6.276.104.678 đồng đạt 153,66% so với kế hoạch

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 9% đảm bảo kế hoạch.

- Thu nhập bình quân: 5,2trđồng/người/tháng.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản: Tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán luôn đảm bảo.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014
100	TAI SẢN NGẮN HẠN	43.865.026.258
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.680.339.327
111	<i>Tiền</i>	2.680.339.327
112	<i>Các khoản tương đương tiền</i>	15.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.542.280.660
131	<i>Phải thu khách hàng</i>	21.497.592.648
132	<i>Trả trước cho người bán</i>	40.000.000
135	<i>Các khoản phải thu khác</i>	4.688.012
140	Hàng tồn kho	4.018.592.171
141	<i>Hàng tồn kho</i>	4.018.592.171
150	Tài sản ngắn hạn khác	623.814.100
151	<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>	45.799.283
158	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	578.014.817

200	TÀI SẢN DÀI HẠN	24.995.601.490
220	Tài sản cố định	24.416.903.305
221	Tài sản cố định hữu hình	12.982.380.559
222	Nguyên giá	34.960.065.600
	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	(21.977.685.041)
227	Tài sản cố định vô hình	11.434.522.746
228	Nguyên giá	11.434.522.746
260	Tài sản dài hạn khác	578.698.185
261	<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>	<i>578.698.185</i>
	TỔNG CỘNG	68.860.627.748

Tổng tài sản trong năm 2014 của Công ty là 68,86 tỷ đồng. Đóng góp chủ yếu vào tổng tài sản đó là tài sản ngắn hạn là 43,86 tỷ đồng, chiếm 63,69%, trong đó tiền và các khoản bằng tiền là 17,68 tỷ đồng, các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác lần lượt là 21,52 tỷ đồng, 0,623 tỷ đồng...

b. Tình hình nợ phải trả: Trong năm 2014 công ty không phát sinh nợ xấu, các khoản nợ đến kỳ hạn được thanh toán đầy đủ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Cũng cố xây dựng các khu vườn ươm nhằm đảm bảo đủ giống cung cấp cho hợp đồng thực hiện và cung cấp cho thị trường.
- Cũng cố thị trường và phát triển rộng ra ngoài thành phố Bà Rịa, trong năm 2014 Công ty đã giành gói thầu chăm sóc cây xanh Trung Tâm Hành Chính tỉnh.
- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình xây dựng cơ bản đã đề ra.
- Sắp xếp, đào tạo nhân sự đáp ứng mọi nhiệm vụ đặt ra.
- Chế tạo máy băm cây để băm cành, nhánh cây được cắt tỉa làm nguồn phân hữu cơ thay thế phân hóa học cho các công trình đang thi công.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm thị trường, khách hàng mở rộng quy mô sản xuất và khai thác có hiệu quả các thị phần hiện có. Đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh.
- Quản lý và phát huy có hiệu quả nguồn vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho những dự án có lợi nhuận cao.
- Tiếp tục sắp xếp lại lao động, nhằm đảm bảo hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.
- Đảm bảo công ăn việc làm và thực hiện đầy đủ kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động đúng theo quy định.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị gồm 4 thành viên, trong đó Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc, 1 thành viên kiêm phó Tổng Giám đốc, 1 thành viên kiêm Kế toán trưởng và 1 thành viên không chuyên trách. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, các thành viên HĐQT đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần, cụ thể:

- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp của HĐQT như công tác tổ chức- lao động, các cuộc họp về xây dựng - kế hoạch, các công tác trọng điểm khác....
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của điều hành của Tổng giám đốc

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- HĐQT đã thực hiện công tác quản lý Công ty theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật
- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành SXKD, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi, cố gắng vượt kế hoạch đề ra, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT.
- Báo cáo thực hiện định kỳ về tình hình SXKD, tình hình tài chính của Công ty. Các báo cáo hàng quý được Tổng Giám đốc Công ty báo cáo trong các cuộc họp HĐQT.
- Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động trong Công ty như: BHXH, BHYT, BHTN,...

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Ổn định sản xuất và xây dựng chiến lược phát triển công ty, bảo tồn và phát triển vốn. Tiếp tục thực hiện tốt vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong việc chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác sản xuất, kinh doanh trong năm 2015 để hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. “Tập trung trí tuệ, năng lực, ra sức khắc phục mọi khó khăn, nhằm phát triển sản xuất – kinh doanh, ổn định và mở rộng sản xuất, tạo công ăn việc làm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước, xây dựng chính quyền, các đoàn thể vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Khai thác hiệu quả phương tiện, trang thiết bị hiện có.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Trương Quang Đại	Chủ tịch	1.844.480	40,60
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	1.143.087	25,17
3	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	728.000	16,03
4	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	549.483	12,09

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2014, HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp thường kỳ để kiểm tra, xử lý hoạt động của Công ty, từng bước tháo gỡ khó khăn, ổn định tình hình sản xuất. HĐQT đã ban hành 03 Nghị quyết và 08 văn bản để chỉ đạo thực hiện giải quyết công việc.

Một số nội dung quan trọng HĐQT đã thông qua như sau:

- Thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 các nội dung báo cáo tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh; Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Trình phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2014; Báo cáo của Ban kiểm soát; Mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014; Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2014; Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.
- Tiến hành Đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung cổ phiếu tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Ban hành quy chế công bố thông tin và quy chế quản trị nội bộ công ty.
- Thông nhất việc mua xe ép rác và lắp đặt lò hỏa thiêu.
- Phê duyệt quỹ tiền lương, tiền thưởng năm 2014 của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng của Ban giám đốc.
- Thành lập đội quản trang.

1. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty gồm 3 thành viên. Ban kiểm soát không chịu bất kỳ áp lực nào từ Ban điều hành công ty, nhờ vậy hoạt động của công ty trở nên minh bạch hơn, lợi ích của cổ đông được bảo vệ tốt hơn, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
-----	-----------	---------	--	-----------

1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	0,015%
2	Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	500	0,011%
3	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	0	0%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2014 Ban Kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Công ty; kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng quý, sáu tháng; phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các chức trách nhiệm vụ đã quy định. Ban kiểm soát tổ chức các thành viên họp định kỳ và đột xuất để tổng kết các công việc đã triển khai và thống nhất các nội dung cũng như các ý kiến đã đưa ra trong các phiên họp Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014; giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế nội bộ của công ty và Pháp luật của Nhà nước và công tác tài chính doanh nghiệp.
- Ban kiểm soát tham gia tất cả các buổi họp HĐQT, BGD công ty trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 cũng như các buổi họp hàng tháng, hàng quý về việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, về năng lực bảo toàn và phát triển nguồn vốn của công ty.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện định kỳ, thường xuyên, nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm giúp ban lãnh đạo công ty phát hiện và khắc phục tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và kiểm soát nội bộ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của công ty. Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách, hàng tháng được Sở tài chính tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kiểm tra trực tiếp giám sát, chi trả. Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Tiền lương, thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị như sau:

- Tiền lương HĐQT: 927.001.324 đồng
- Thù lao: 240.000.000 đồng
- + Hội đồng quản trị: 156.000.000 đồng
- + Ban kiểm soát: 84.000.000 đồng

Thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng số tiền được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập. Tiền thưởng năm 2014 chưa chi do thành viên hội đồng quản trị là người đại diện phần vốn Nhà nước chờ UBND tỉnh đánh giá, xếp loại và căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2014 dự kiến chi là 67trđồng.

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không
- d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện quản trị trị doanh nghiệp căn cứ theo Luật Doanh nghiệp đã được nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá XI ngày 29/11/2005; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa; Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa; Quy chế quản lý tài chính; quy chế tiền lương tiền thưởng....

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán Vũng Tàu tại báo cáo kiểm toán số 106/15/BCKT/TC được lập ngày 24/3/2015, gồm 29 trang, nội dung ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần dịch vụ Đô thị Bà Rịa tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Trương Quang Đại